

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NĐ
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 201/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06-7-2022
V/v ly hôn giữa chị Trung A và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Kim Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Phương Ly

Ông Lê Quang Bảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17-6-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trung A, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 79 đường TB, phường LH, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Quan H, sinh năm 1991; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn HL, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Số 41/5 tổ 28, phường TMT, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn lựa chọn Tòa án giải quyết và đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình ngày 14-4 -2022, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trung A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Quan H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên vào ngày 15-6-2020. Vợ chồng chị chung sống hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung. Từ tháng 4-2021 đến nay, vợ chồng chị sống ly thân, mỗi người một nơi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đinh Quan H.

Về con chung: Chị và anh Đinh Quan H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09-6-2022, anh Đinh Quan H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Trung A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên vào ngày 15-6-2020. Anh xác nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai bên không hòa hợp. Mặc dù đã cố gắng khắc phục, hòa giải nhưng không đạt được kết quả. Vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 3-2021 đến nay, mỗi người một nơi. Nay anh nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết để hai bên tìm kiếm cuộc sống mới tốt hơn.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Trung A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh cũng xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trung A và anh H là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nay hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Trung A và anh Đinh Quan H. Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Chị Trung A và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Trung A là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Trung A và anh Đinh Quan H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Trung A và anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trung A và anh Đinh Quan H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên theo số đăng ký 36 ngày 15-6-2020 nên hôn nhân giữa chị Trung A và anh H là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm: Quá trình chung sống, chị Trung A và anh H có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù hai bên đã tìm cách khắc phục, hòa giải nhưng không đạt được kết quả. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, mỗi người một nơi. Nay, chị Trung A và anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên đều mong muốn giải quyết ly hôn. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Trung A và anh H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị Trung A và anh H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Trung A và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị Trung A và anh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị Trung A là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Trung A và anh Đinh Quan H.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Trung A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Nguyễn Thị Trung A đã nộp tại biên lai số 0005272 ngày 17-5-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ND. Chị Nguyễn Thị Trung A đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Trung A và anh Đinh Quan H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố ND;
- Chi cục THADS TP. ND;
- UBND xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Thị Kim Phụng

